

Số: 987/2019/QĐST-DS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 885/2018/TLST - DS ngày 25/10/2018 về việc “~~3~~4Kiện đòi tài sản là quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”, “Tranh chấp quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở”.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Võ Văn U, sinh năm 1979.

Địa chỉ: 102/1, khu phố Q, phường E, Quận R, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn T, sinh năm 1976.

Địa chỉ: 4/54 khu phố Y, phường U, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1940.

Thường trú: 102/1, khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Thu: Ông Võ Văn Q – đại diện theo ủy quyền.

Địa chỉ: 102/1, khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Võ Văn H

Địa chỉ: 298/11/2A, khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Võ Văn P, sinh năm 1965.

Địa chỉ: 102/1B, khu phố Q, tổ 4A, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

4/ Bà Võ Thị Kim V.

Địa chỉ: 102/1, khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.
5/ Bà Võ Thị M, sinh năm 1969.

Địa chỉ: 68/40, khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.
6/ Bà Võ Thị C, sinh năm 1963.

Địa chỉ: 14/2A, khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.
7/ Ông Võ Văn Q, sinh năm 1966.

Địa chỉ: 102/1, khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của ông P, bà V, bà M, bà C: Ông Võ Văn Q, sinh năm: 1966 – Đại diện theo ủy quyền.

8/ Bà Võ Thị Mỹ D, sinh năm 1977

Địa chỉ: 102/1, khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

9/ Bà Võ Thị Trúc L.

Địa chỉ: 102/1, khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà L: Ông Võ Văn H – đại diện theo ủy quyền .

Địa chỉ: 298/11/2A, khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

10/ Ông Võ Văn L, (sinh năm 1959, chết ngày 18/12/2018)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông L:

1/ Bà Đinh Thị Cẩm V, sinh năm 1959

2/ Bà Võ Thị Thiên L, sinh năm 1988

3/ Ông Võ Bình L, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: 14/2E, khu phố L, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà V, bà L, ông L: Ông Võ Văn H

Địa chỉ: 298/11/2A, khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

11/ Ủy ban nhân dân Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh

Trụ sở: Số 1 Đường H, phường C, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1/ Ông Võ Văn U có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Nguyễn Thị T số tiền 2.200.000.000 (hai tỷ hai trăm triệu) đồng để ông Võ Văn U được trọn quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tọa lạc tại địa chỉ số 102/1 khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa 298-5, 337-1 tờ bản đồ số 11H (sơ đồ nền) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 273 do Ủy ban nhân dân Quận R cấp ngày 16/01/2004 cho ông Võ Văn U.

2/ Bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ bàn giao nhà trống và bản chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất hồ sơ gốc số 273 do Ủy ban nhân dân Quận R cấp ngày 16/1/2004 cho ông Võ Văn U kèm theo bản vẽ,

trước bạ cùng thời điểm nhận đủ số tiền 2.200.000.000 (hai tỷ hai trăm triệu) đồng từ ông Võ Văn U.

3/ Kể từ thời điểm ông Võ Văn U giao đủ số tiền 2.200.000.000 (hai tỷ hai trăm triệu) đồng cho bà Nguyễn Thị T thì ông Võ Văn U được trọn quyền sở hữu nhà và quyền sử dụng đất tại địa chỉ số: 102/1 khu phố Q, phường E, Quận R, Thành phố Hồ Chí Minh thuộc thửa 298-5, 337-1 tờ bản đồ số 11H (sơ đồ nền) theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất hồ sơ gốc số 273 do Ủy ban nhân dân Quận R cấp ngày 16/01/2004 cho ông Võ Văn U. Bà Nguyễn Thị T và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm: Ông Võ Văn H, ông Võ Văn Q, ông Võ Văn P, bà Võ Thị Kim V, bà Võ Thị M, bà Võ Thị C, bà Võ Thị M Dung, bà Võ Thị Trúc L, bà Đinh Thị Cẩm V, bà Võ Thị Thiên L, ông Võ Bình L không còn quyền lợi gì tại nhà đất trên.

4/ Các bên thỏa thuận việc giao nhận tiền và giao nhận nhà, giao nhận bản chính giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở hồ sơ gốc số 273 do Ủy ban nhân dân Quận R cấp ngày 16/1/2004 cho ông Võ Văn U kèm theo bản vẽ, trước bạ ngay sau khi có quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự (ngày 15/8/2019).

5/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch hòa giải thành: 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, ông Võ Văn U tự nguyện chịu toàn bộ.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch hòa giải thành 38.000.000 (ba mươi tám triệu) đồng, ông Võ Văn U tự nguyện chịu toàn bộ.

Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm ông Võ Văn U phải nộp là 38.150.000 (ba mươi tám triệu một trăm năm mươi nghìn) đồng. Được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) ông Võ Văn U đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0036792 ngày 26/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận R, Thành Phố Hồ Chí Minh. Sau khi căn trừ ông Võ Văn U phải nộp thêm số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 37.850.000 (ba mươi bảy triệu tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được quyết định thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP. HCM
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận R;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Hoa